ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2026/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 157/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định Sửa đổi, bãi bỏ một số điều tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định Quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

"1. Các cơ quan nhà nước gồm: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)."

2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 9 như sau:

"1. Các tổ chức, doanh nghiệp khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch lắp đặt hằng quý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để quản lý, theo dõi theo quy định."

"3. Trước khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông 07 ngày làm việc, đơn vị gửi thông báo bằng văn bản về bản vẽ thiết kế tổng thể và chi tiết về tuyến cáp viễn thông đến Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có tuyến cáp đi qua để theo dõi và quản lý."

3. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"***Điều 10. Kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông***

1. Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông thuộc địa bàn quản lý."

4. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 13 như sau:

"1. Các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và đơn vị sở hữu cáp viễn thông rà soát, xây dựng phương án hạ ngầm cáp viễn thông treo (cả cáp thuê bao) trình Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, chấp thuận.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì lựa chọn phương án hạ ngầm cáp viễn thông cho từng tuyến đường, lấy ý kiến của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (các tuyến trong phạm vi quản lý) và Ủy ban nhân dân cấp xã về xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm để hạ ngầm cáp viễn thông hiện có."

5. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

"b) Chủ động thông báo và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các đơn vị treo cáp vi phạm quy chuẩn kỹ thuật."

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

"2. Đối với các trường hợp treo cáp viễn thông ngoài bó cáp hoặc ngoài vòng treo trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo và yêu cầu đơn vị sở hữu cáp viễn thông và đơn vị liên quan cắt bỏ, tiêu hủy số cáp nói trên; chủ sở hữu cáp viễn thông tự bỏ kinh phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu hồi cáp đã bị cắt bỏ và khắc phục hệ thống thông tin liên lạc của đơn vị mình."

6. Sửa đổi khoản 2 và khoản 4 Điều 15 như sau:

"2. Khi cáp viễn thông đi treo qua đường bị đứt hoặc gãy cột, chủ sở hữu cáp, cột có trách nhiệm xây dựng cột mới (nếu cột bị gãy) hoặc kéo dây gia cường để treo tạm không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Trong vòng 02

ngày khi có sự cố, chủ sở hữu cáp phối hợp với đơn vị quản lý cột có phương án và triển khai xử lý, chỉnh trang gọn cáp viễn thông (trừ trường hợp bất khả kháng phải kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ).”

“4. Các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và các đơn vị sử dụng cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng (số điện thoại liên hệ) thường trực 24/24 giờ và báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, các bên phải phối hợp khắc phục, bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.”

7. Sửa đổi Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 1 và điểm c khoản 1 như sau:

“1. Sở Khoa học và Công nghệ”

“c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, cấp phép công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp và đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung.”

b) Sửa đổi và gộp khoản 2 và khoản 3 thành khoản 2 như sau:

“2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát, đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ;

b) Trước khi triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông phải thông báo cho các đơn vị có cơ sở hạ tầng viễn thông nằm trong phạm vi cải tạo, nâng cấp biết và phối hợp di dời;

c) Khi triển khai các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp theo phạm vi quản lý; đồng thời quản lý sau cấp phép;

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm đối với việc đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông vi phạm an toàn giao thông theo quy định;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (bao gồm cả phạm vi cụm công nghiệp) theo phân cấp quản lý, đồng thời quản lý sau cấp phép xây dựng;

g) Quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại bảo đảm các yêu cầu quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định. Khi lập quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư phải kèm theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông như đường cống, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật, cột treo cáp.

h) Thực hiện quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đó có cáp viễn thông theo quy định về quản lý sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật."

c) Sửa đổi khoản 4 như sau:

"4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn điện trong quá trình thi công, vận hành cơ sở hạ tầng viễn thông."

d) Sửa đổi khoản 5 như sau:

"5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê và tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định."

đ) Sửa đổi tên khoản 7 và điểm b khoản 7 như sau:

"7. Ủy ban nhân dân cấp xã"

"b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra xử lý các trường hợp cáp viễn thông gây mất an toàn, mỹ quan đô thị. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong việc lắp đặt cáp viễn thông vi phạm các quy định trên địa bàn."

e) Bãi bỏ khoản 8.

8. Sửa đổi Điều 19 như sau:

"***Điều 19. Tổ chức thực hiện***

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này, định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo theo quy định).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp."

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bao gồm:

1. Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế- Bộ KHCN;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Cảnh Toàn